UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

Số: 2333 /VP-KT
V/v kinh phí nâng cấp trang thông tin điện tử Công an tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 12 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: các Sở, ngành: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1498/STC-TCHCSN ngày 28 tháng 9 năm 2020 về việc kinh phí nâng cấp trang thông tin điện tử Công an tỉnh (kèm theo).

Ngày 05 tháng 10 năm 2020, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chín có ý kiến như sau: thống nhất chủ trương theo đề nghị của Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh căn cứ ý kiến đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 1498/STC-TCHCSN nêu trên để thực hiện.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến của Phó Chủ tịch UBND tỉnh đến các quý cơ quan, đơn vị biết để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

Huỳnh Vĩnh Lạc

Người ký: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Email: vpubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 12.10.2020 13:20:47 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1498/STC-TCHCSN
V/v kinh phí nâng cấp Trang thông tin điện tử Công an tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2020

VP. UBND TỈNH KG
ĐẾN Số: 5970
Ngày: 28/9/2020
Chuyển: P/C Nguyên
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5820/VP-KGVX ngày 21/9/2020 về việc hỗ trợ kinh phí nâng cấp trang thông tin điện tử Công an tỉnh. Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Sau khi xem xét đề xuất của Công an tỉnh tại Công văn số 1658/CAT-TM ngày 31/7/2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã có ý kiến báo cáo UBND tỉnh tại Tờ trình số 77/TTr-STTTT ngày 01/9/2020 như sau "*Việc triển khai nâng cấp Trang thông tin điện tử Công an tỉnh nhằm khắc phục các lỗ hổng bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin, khả năng liên thông đồng bộ về công nghệ với Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang là rất cần thiết và cấp bách*".

Theo đó, Sở Tài chính thống nhất với đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nâng cấp trang thông tin điện tử Công an tỉnh từ nguồn kinh phí công nghệ thông tin (nhiệm vụ Nâng cấp cổng thông tin điện tử một số sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố) đã bố trí trong dự toán của Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin năm 2020. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm cân đối, sắp xếp kinh phí thực hiện đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các nhiệm vụ được giao và không làm phát sinh tăng nguồn kinh phí.

Khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, trên cơ sở khối lượng công việc và các định mức chi theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kinh phí cho Công an tỉnh triển khai thực hiện. Đồng thời, đề nghị Công an tỉnh đảm bảo quy trình thực hiện và hồ sơ, thủ tục, chứng từ thanh quyết toán theo đúng các văn bản quy định hiện hành.

Trên đây là ý kiến trả lời của Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hbtran.

GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI CHÍNH

Nguyễn Lưu Trung

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1685/CAT-TM

Kiên Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2020

V/v đề nghị hỗ trợ kinh phí nâng cấp Trang thông tin điện tử Công an tỉnh

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 2272
Ngày: 06/8/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 31/03/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Công nghệ thông tin năm 2020; Căn cứ Công văn số 395/STTTT-VTCNTT ngày 09/6/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc cảnh báo lỗ hổng bảo mật các Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, trong đó có Trang thông tin điện tử Công an tỉnh.

Để đảm bảo Trang thông tin điện tử Công an tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn thông tin và tích hợp được với Cổng thông tin điện tử của tỉnh Kiên Giang. Công an tỉnh gửi kế hoạch nâng cấp Trang thông tin điện tử của Công an tỉnh và trân trọng đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, hỗ trợ kinh phí để nâng cấp Trang thông tin điện tử của Công an tỉnh. Tổng kinh phí nâng cấp là: **71.380.999 đồng** *(Bảy mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ngàn chín trăm chín mươi chín đồng).*

Trân trọng đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông quan tâm hỗ trợ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TM(CNTT).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN T. KIÊN GIANG

Đại tá Đỗ Triệu Phong

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG

Số: 1684/KH-CAT-TM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH
Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Kiên Giang

Để kịp thời khắc phục lỗ hổng về bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin, không để tin tặc tấn công phá hoại, gây mất an ninh, an toàn thông tin Trang thông tin điện tử Công an tỉnh; đảm bảo Trang thông tin điện tử hoạt động ổn định duy trì 24/24 giờ trong ngày. Công an tỉnh đề ra Kế hoạch nâng cấp Trang thông tin điện tử như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cấp Trang thông tin điện tử của công an tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt; chủ động có khả năng chống các cuộc tấn công do tin tặc gây ra, phòng ngừa, phát hiện các đối tượng tấn công vào hệ thống. Khắc phục lỗ hổng bảo mật có thể gây nguy cơ mất an toàn thông tin trang thông tin điện tử của Công an tỉnh.

2. Thực hiện trên nền tảng công nghệ mới, đảm bảo khả năng liên thông, tính đồng bộ về công nghệ với Cổng thông tin điện tử của tỉnh Kiên Giang; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

II. NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nâng cấp Trang thông tin điện tử trên nền công nghệ mới, đảm bảo khắc phục hoàn toàn các lỗ hổng bảo mật có thể gây nguy cơ mất an toàn thông tin đang tồn tại trong Trang thông tin điện tử, có chức năng tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh Kiên Giang về mặt nội dung, cấu trúc và một số tính năng liên kết. Các nội dung cung cấp, thông tin trên Trang/Cổng đúng theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 395/STTTT-VTCNTT ngày 09/6/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về cảnh báo lỗ hổng bảo mật các trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong đó có Công an tỉnh.

2. Trang thông tin điện tử Công an tỉnh được nâng cấp trên nền tảng SharePoint. Cơ sở dữ liệu hỗ trợ tốt các chuẩn truy vấn SQL, Unicode, có thể lưu trữ lượng dữ liệu tương đối lớn. Ngôn ngữ lập trình tùy theo nền tảng sử dụng nhưng cần đảm bảo mô hình 03 tầng ở phía Server, JSP, JavaScript, HTML, Ajax ở phía Client.

3. Hệ thống được nâng cấp có khả chống các cuộc tấn công do tin tặc gây ra như: DOS, DDOS, SQL injection, XSS, giả mạo URL,... Có cơ chế lưu log file phục vụ cho công tác rà soát, phòng ngừa, phát hiện các đối tượng tấn công vào hệ thống.

- Mô hình triển khai:

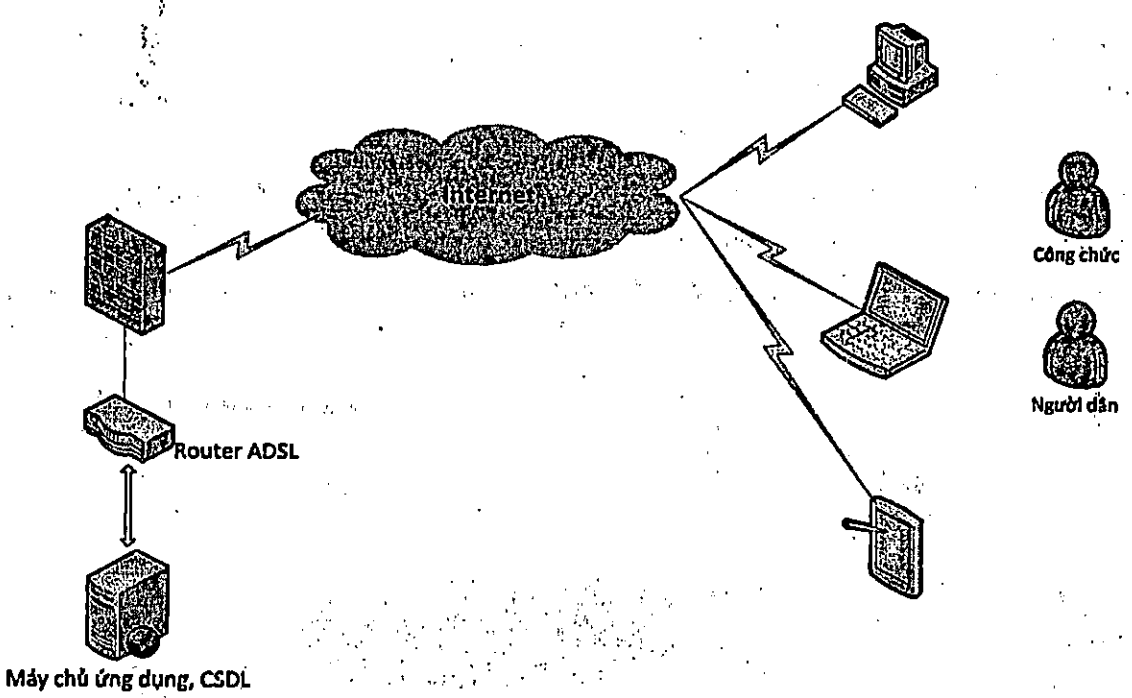

4. Tiêu chuẩn áp dụng: Trang thông tin điện tử được nâng cấp đáp ứng danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật theo thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

5. Kinh phí dự kiến thực hiện nâng cấp là **71.380.999 đồng** *(Bảy mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ngàn chín trăm chín mươi chín nghìn đồng, có phụ lục chi tiết kèm theo).* Từ nguồn kinh phí Công nghệ thông tin của tỉnh năm 2020 (theo Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về phân bổ kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin năm 2020).

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Tham mưu chủ trì, phối hợp với Phòng Hậu cần theo dõi, đôn đốc và triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ; ký kết hợp đồng nâng cấp; tiếp nhận bàn giao, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo đúng các quy định hiện hành.

2. Phòng Tham mưu chủ trì phối hợp với phòng Công tác Đảng và công tác chính trị Tổ chức tập huấn, hướng dẫn vận hành Trang thông tin điện tử mới; nâng cấp hoạt động đảm bảo chất lượng, hiệu quả như Kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:
- Các đ/c trong BGĐ CAT;
- Phòng Hậu cần, CTĐ và CTCT;
- Văn phòng CQCSĐT, CSQLHC về TTXH, PCCC, CSGTĐB, QLXNC;
- Các đ/c Lãnh đạo phòng Tham mưu;
- Lưu: VT, TM(CNTT).

GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN T. KIÊN GIANG

Đại tá Đỗ Triệu Phong

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 1684/KH-CAT-TM ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc nâng cấp Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Kiên Giang)

Căn cứ Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ

1. Tổng giá trị phần mềm

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị	Ký hiệu
1	Giá trị phần mềm	1,4 x E x P x H	40.812.464	G
2	Chi phí chung	G x 65%	26.528.101	C
3	Thu nhập chịu thuế tính trước	(G+C) x 6%	4.040.434	TL
4	Chi phí phần mềm	G + C + TL	71.380.999	G_{PM}
	TỔNG CỘNG	G_{PM}	**71.380.999**	

2. Định giá phần mềm theo UCP-BMT

Hạng mục	Diễn giải	Giá trị	Ghi chú
Tính điểm trường hợp sử dụng (Use-case)			
Điểm Actor (TAW)		2	
Điểm Use case (TBF)		35	
Tính điểm UUCP	UUCP = TAW +TBF	37	
Hệ số phức tạp về KT-CN (TCF)	TCF = 0,6 + (0,01 x TFW)	1.130	
Hệ số phức tạp về môi trường (EF)	EF = 1,4 + (-0,03 x EFW)	0.710	
Tính điểm AUCP	AUCP = UUCP * TCF * EF	29.6851	
Nội suy thời gian lao động (P)	P = người/giờ/AUCP	20	
Giá trị nỗ lực thực tế (E)	E = AUCP x 10/6	49.5	
Mức lương lao động bình quân (H)	H = người/giờ	29.461	đồng
Định giá phần mềm nội bộ (G)	G = 1,4 * E * P * H	**40.812.464**	đồng

Mức lương lao động bình quân (H): sử dụng lương kỹ sư bậc 3

STT	Bậc	Hệ số	Lương tối thiểu	Lương cơ bản	Lương phụ	Tổng	CP 1 ngày công	CP 1 giờ công
1	1	2.34	1.490.000	3.486.600	557856	4.044.456	183.839	22.980
2	2	2.67	1.490.000	3.978.300	636.528	4.614.828	209.765	26.221
3	3	3	1.490.000	4.470.000	715.200	5.185.200	235.691	29.461

4	4	3.33	1.490.000	4.961.700	793.872	5.755.572	261.617	32,702
5	5	3.66	1.490.000	5.453.400	872.544	6.325.944	287.543	35.943

3. Hệ số tác động môi trường

STT	Các hệ số tác động môi trường	Mức xếp hạng (Từ 0 đến 5)	Trọng số chuẩn	TB cộng giá trị xếp hạng	Kết quả (KQ)	Đánh giá độ ổn định KN (ES_{NV})
I	**Hệ số tác động môi trường và nhóm dự án (EFW)**					
1	*Đánh giá cho từng thành viên*					
	Có áp dụng qui trình phát triển PM theo mẫu RUP và có hiểu biết về RUP	0 = Không có kinh nghiệm 3 = Trung bình 5 = Trình độ chuyên gia	1.5	3	4.5	1.00
	Có kinh nghiệm về ứng dụng tương tự (application experiences)	0 = Không có kinh nghiệm 3 = Trung bình 5 = Trình độ chuyên gia	0.5	3	1.5	0.10
	Có kinh nghiệm về hướng đối tượng (Object Oriented)	0 = Không có kinh nghiệm 3 = Trung bình 5 = Trình độ chuyên gia	1	3	3	0.60
	Có khả năng lãnh đạo Nhóm	0 = Không có kinh nghiệm 3 = Trung bình 5 = Trình độ chuyên gia	0.5	4	2	0.10
	Tính chất năng động	0 = Không năng động 3 = Trung bình 5 = Cao	1	4	4	1.00
2	*Đánh giá chung cho Dự án*				0	0.00
	Độ ổn định của các yêu cầu	0 = Rất bất định 5 = Không hay thay đổi	2	4	8	1.00
	Có sử dụng các nhân viên làm Part-time (TB là 3)	0 = Không có NV Part-time 3 = Có nhân viên làm Part-time 5 = Tất cả đều làm Part-time	-1	0	0	0.00

	Dùng ngôn ngữ lập trình loại khó	0 = Ngôn ngữ lập trình dễ 3 = Trung bình 5 = Khó	-1	0	0	0.00
	Cộng I	EFW			**23**	
II	**Hệ số độ phức tạp về môi trường (Environmental Factor)**	EF = 1.4 + (-0.03 x EFW)			**0.71**	
III	**Độ ổn định kinh nghiệm (Experience Stable)**	ES				**3.80**
IV	**Nội suy năng suất P**	P= người/giờ/UCP				**20**

4. Bảng tính toán hệ số phức tạp

TT	Các hệ số KT	Mức xếp hạng (Từ 0 đến 5)	Trọng số chuẩn	Giá trị xếp hạng	Kết quả
I	**Hệ số KT-CN (TFW)**				**53**
T1	Hệ thống phân tán (Distributed System)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	2	3	6
T2	Tính chất đáp ứng tức thời hoặc yêu cầu đảm bảo thông lượng (response throughput performance objectives)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	4	4
T3	Hiệu quả sử dụng trực tuyến (end user efficiency online)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	5	5
T4	Độ phức tạp của xử lý bên trong (complex internal processing)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	5	5
T5	Mã nguồn phải tái sử dụng được (Code must be reuseable)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	5	5
T6	Dễ cài đặt (Easy to install)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	0.5	4	2
T7	Dễ sử dụng (Easy to use)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	0.5	4	2
T8	Khả năng chuyển đổi (Portable)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	2	4	8

T9	Khả năng dễ thay đổi (Easy to change)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	4	4
T10	Sử dụng đồng thời (Concurrent)	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	4	4
T11	Có các tính năng bảo mật đặc biệt	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	5	5
T12	Cung cấp truy nhập trực tiếp tới các PM third party	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	2	2
T13	Yêu cầu phương tiện đào tạo ĐB cho người sử dụng	0 = Không quan trọng 5 = Có vai trò tác động căn bản	1	1	1
II	**Hệ số độ phức tạp về CN-KT (Technical Complexity Factor)**	TCF = 0.6 + (0.01 x TFW)			**1.13**

5. Bản tính trọng số trường hợp sử dụng

TT	Loại	Trọng số UCP chuẩn	Hệ số BMT	Số Usc case	Kết quả	Mô tả
1	**B**					Các yêu cầu phải thỏa mãn thì PM mới được chấp nhận
	Đơn giản	5	1	7	35	Use case đơn giản có <= 3 transactions hoặc đường chỉ thị
	Trung bình	10	1	0	0	
	Phức tạp	15	1	0	0	
2	**M**					Các chức năng không phải là cốt lõi hay các chức năng phụ trợ hoặc theo yêu cầu của bên đặt hàng
	Đơn giản	5	1.2		0	Use case trung bình từ 4 đến 7 transactions
	Trung bình	10	1.2		0	
	Phức tạp	15	1.2		0	
3	**T**					Các yêu cầu được bên PT PM tư vấn thêm hoặc đưa ra để bên đặt hàng lựa chọn thêm nếu muốn
	Đơn giản	5	1.5		0	Use case phức tạp > 7 transactions
	Trung bình	10	1.5		0	
	Phức tạp	15	1.5		0	
	Cộng (B+M+T)				**35**	

6. Bảng trọng số đo tác nhân

STT	Loại Actor	Mô tả	Trọng số	Số Actor	Kết quả	Ghi chú
1	Đơn giản (simple actor)	Thuộc loại giao diện của chương trình	1	2	2	
2	Trung bình (average actor)	Giao diện tương tác hoặc phục vụ một giao thức hoạt động (Hệ thống)	2	0	0	
3	Phức tạp (complex actor)	Giao diện đồ họa (Cán bộ một cửa, quản trị hệ thống)	3	0	0	
	Cộng				2	

7. Bảng chuyển đổi trường hợp sử dụng

TT	Tên Use-case	Tên tác nhân chính	Tên tác nhân phụ	Mô tả trường hợp sử dụng	Mức độ cần thiết	Count	Phân loại Usecase	KQ
NÂNG CẤP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THEO CÔNG NGHỆ CÔNG TÍNH (SHAREPOINT)								
1	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý tin tức	Tổng biên tập; biên tập viên;						
				Nâng cấp vá lỗ hỏng chức năng quản trị tin tức	B	1	D	BD
2	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý album ảnh	Tổng biên tập; biên tập viên;						
				Nâng cấp vá lỗ hỏng chức năng quản lý album ảnh	B	1	D	BD
3	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý văn bản	Tổng biên tập; biên tập viên;						
				Nâng cấp vá lỗi chức năng quản lý văn bản	B	1	D	BD
4	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý liên kết	Tổng biên tập; biên tập viên;						
				Nâng cấp vá lỗi chức năng	B	1	D	BD

				quản lý liên kết				
5	Nâng cấp giao diện trang chủ	Tổng biên tập; biên tập viên;						
				Hiệu chỉnh giao diện, bố trí lại các module đã nâng cấp trên trang chủ	B	1	D	BD
6	Nâng cấp giao diện trang chủ trên điện thoại	Tổng biên tập; biên tập viên;						
				Hiệu chỉnh giao diện để hiển thị trang chủ trên điện thoại	B	1	D	BD
7	Nâng cấp bảo mật quản lý góp ý dự thảo	Tổng biên tập; biên tập viên;						
				Nâng cấp vá lỗi chức năng quản lý góp ý dự thảo	B	1	D	BD

8. Bảng sắp xếp thứ tự ưu tiên

STT	Tên chức năng	Phân loại
	NÂNG CẤP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THEO CÔNG NGHỆ CỔNG TỈNH (SHAREPOINT)	
1	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý tin tức	Dữ liệu đầu vào
2	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý album ảnh	Dữ liệu đầu vào
3	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý văn bản	Dữ liệu đầu vào
4	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý liên kết	Dữ liệu đầu vào
5	Nâng cấp giao diện trang chủ	Dữ liệu đầu vào
6	Nâng cấp giao diện trang chủ trên điện thoại	Dữ liệu đầu vào
7	Nâng cấp bảo mật chức năng quản lý góp ý dự thảo	Dữ liệu đầu vào

UBND TỈNH KIÊN GIANG **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77 /TTr-STTTT	*Kiên Giang, ngày 01 tháng 9 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về việc chấp thuận chủ trương hỗ trợ kinh phí nâng cấp Trang thông tin điện tử Công an tỉnh

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin năm 2020;

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 1685/CAT-TM ngày 31/7/2020 của Công an tỉnh Kiên Giang về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí nâng cấp Trang thông tin điện tử Công an tỉnh *(kèm theo Tờ trình này)*.

Sau khi xem xét Công văn số 1685/CAT-TM ngày 31/7/2020, Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

- Việc triển khai nâng cấp Trang thông tin điện tử Công an tỉnh nhằm khắc phục các lỗ hổng bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin là rất cần thiết và cấp bách.

- Do đó, Sở Thông tin và Truyền thông trình Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương hỗ trợ kinh phí cho Công an tỉnh triển khai thực hiện nâng cấp Trang thông tin điện tử từ nguồn kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin tỉnh năm 2020 (mục chi Nâng cấp Cổng thông tin điện tử một số sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố).

Sở Thông tin và Truyền thông trình Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận để triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- TT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH KIÊN GIANG

Người ký: Sở Thông tin và Truyền thông
Email: sttt@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 01.09.2020 15:30:03 +07:00

Nguyễn Xuân Kiệm